TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53 /2022/QĐST-HNGĐ. *V/v: Ly hôn,tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn.*	*Hoa Lư, ngày 05 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa:

* *Nguyên Đơn*: Anh Tạ Trần K, sinh năm 1980.

* *Bị Đơn*: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1981.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Tạ Trần Minh C, sinh năm 1982.

Đều trú tại: thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 28, 33, 59, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Tạ Trần K và chị Phạm Thị L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về con chung*: giao cháu cháu Tạ Việt Đ, sinh ngày 19/10/2005 cho chị Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng. Kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc nuôi dưỡng, thì người trực tiếp nuôi con có quyền đề nghị Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết có quyền thay đổi việc nuôi con.

2.2 Về tài sản chung: Anh Tạ Trần K, chị Phạm Thị L và anh Tạ Trần Minh C thỏa thuận:

- Đối với thửa 444, tờ bản đồ số 14 bản đồ địa chính xã Ninh Mỹ có diện tích là 301m^2 mang tên ông Tạ Minh Khiêm (bố đẻ của anh Kiên, anh Cường) trên bản đồ địa chính, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; là tài sản thừa kế của anh Tạ Trần K và Tạ Trần Minh C. Anh K, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Giao anh Tạ Trần K quản lý, sử dụng: 01 nhà 02 tầng và các công trình kiên trúc khác, xây dựng trên diện tích 301m^2 , thửa số 444, tờ bản đồ số 14, bản đồ địa chính xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư mang tên ông Tạ Minh K(anh Tạ Trần K được sở hữu: giá trị phần công sức đóng góp với vợ chồng ông K xây dựng tầng 1 là: 21.300.000đồng; giá trị tầng 2 do anh K, chị L xây dựng là: 88.667.165 đồng. Các công trình khác gồm: nhà vệ sinh nằm tách biệt tầng 2, sân, bể nước, tường bao phía tây, mái proximăng phía giáp ao, bồn cây, bồn nước, bàn bếp, vật kiến trúc trên tầng 2 có giá trị là: 43.078.323.đồng. Các tài sản khác anh Tạ Trần K được quản lý, sở hữu, sử dụng gồm: 01 xe máy Leed nhãn hiệu Hon da; 01 điều hòa hiệu Pananonic 9000BTU; 01 máy giặt hiệu Aqua loại 9kg; 01 tủ lạnh hiệu Aqua loại 180l; 01 tủ gỗ; 01 Ti vi hiệu LG; 01 bộ thiết bị âm thanh loa đài; 01 máy nén khí; 01 ổn áp Ly Oa và 01 bàn thờ gỗ có giá trị là: 68.980.000 đồng. Cây trồng trên thửa đất số 444, tờ bản đồ số 14 gồm: 02 cây Bòng, 01 cây Nhãn, 01 cây Khế, 01 cây Vối, 01 cây Chanh, 01 cây Đu Đủ và 01 cây Đinh Lăng có giá trị là: 2.151.000 đồng. Các tài sản trên hiện do anh K quản lý. Tổng giá trị tài sản anh Kiên quản lý, sở hữu, sử dụng là: 224.176.488 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi sáu ngàn, bốn trăm tám mươi tám đồng). Anh K được nhận tiền

thanh toán chênh lệch tài sản từ chị L số tiền là: 420.911.756 (Bốn trăm hai mươi triệu, chín trăm mười một ngàn, bảy trăm năm mươi sáu đồng) đồng.

- Giao cho chị Phạm Thị L được quản lý, sở hữu, sử dụng các tài sản gồm: 01 thửa đất số 366, tờ bản đồ số 5, diện tích 100m^2, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh K, chị L, cấp ngày 23/8/2013. Số CH00458, tại xã Ninh Mỹ, huyện hoa Lư, tỉnh Ninh Bình có giá trị là: 1.000.000.000 đồng và chiếc xe máy Hon da Nhãn hiệu SH modem BKS 35N1 - 144.45 (chị L đang quản lý, sử dụng) có giá trị: 66.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản chị L quản lý, sở hữu, sử dụng là 1.066.000.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi sáu triệu đồng). Chị L có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho anh K số tiền 420.911.756 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu, chín trăm mười một ngàn, bảy trăm năm mươi sáu đồng).

Hai bên đã giao nhận cho nhau đủ số tiền chênh lệch về tài sản và bàn giao cho nhau giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 366, tờ bản đồ số 5, diện tích 100m^2, tại xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình vào ngày 28/7/2022 và ngày 03/8/2022.

2.3 Về án phí:

- Anh Tạ Trần K phải nộp 75.000 *(bẩy mươi lăm nghìn)* đồng án phí thuận tình ly hôn 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và đồng án phí chia tài sản chung, được khấu trừ vào số tiền: 21.975.000 *(Hai mươi mốt triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002142 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Trả lại cho anh K số tiền: 6.848.200 đồng.

- Chị Phạm Thị L phải nộp 75.000 *(bẩy mươi lăm nghìn)* đồng án phí thuận tình ly hôn và 14.901.700 (*Mười bốn triệu, chín trăm linh một ngàn, bảy trăm*) đồng án phí chia tài sản chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện Hoa Lư (2);
- CCTHADS huyện Hoa Lư (1);
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Vũ Quang Chung.